

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 257/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 21-9-2017
“ V/v Xin ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Khánh

2. Ông Trần Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017. Về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Qu**- Sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Trương Thanh Nh**- Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú tại: ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Qu và Anh Trương Thanh Nh kết hôn vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn đến năm 2005 mới đến Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay Chị Qu xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống chung. Nên yêu cầu được ly hôn với Anh Trương Thanh Nh.

Về con chung: Chị Phạm Thị Qu xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000 hiện nay đang sống với

anh Nh. Khi ly hôn Chị Quê yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Qu xác định chị và Anh Nh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị Qu xác định anh và Anh Nh không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa Chị Phạm Thị Qu và Anh Trương Thanh Nh là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Trương Thanh Nh có địa chỉ tại Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo Chị Phạm Thị Qu trình bày anh và Anh Trương Thanh Nh kết hôn vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn đến năm 2005 mới đến Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Chị Phạm Thị Qu có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị Qu đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên Anh Trương Thanh Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập Anh Nh hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập Anh Nh đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng Anh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với Anh Trương Thanh Nh.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa Chị Qu cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nên chị và Anh Nh đã ly thân một thời gian khá lâu nhưng Anh Nh không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm để vợ

chồng đoàn tụ. Tòa án xét thấy Anh Trương Thanh Nh đã được thông báo về việc Chị Qu yêu cầu ly hôn với anh, nhưng Anh Nh không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của Chị Qu. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của Anh Nh và Chị Qu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho Chị Qu được ly hôn với Anh Trương Thanh Nh.

Về con chung: Chị Phạm Thị Qu xác định anh, chị có 01 con chung tên Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000. Hiện cháu Qu đang ở với anh Nh, sau khi ly hôn Chị Qu yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy Anh Trương Thanh Nh đã được thông báo về việc Chị Qu yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng Anh Nh không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của Chị Qu. Mặt khác cháu Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000 hiện tại đang sống với anh Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 9 năm 2017 đối với cháu Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Bảo Qu trình bày nguyện vọng muốn được ở với cha, đây là ý chí tự nguyện của cháu bảo Quốc là con Chị Quê và Anh Nhàn, nên Tòa án chấp nhận. Giao cháu Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000 cho anh Trương Thanh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nh không có yêu cầu nên không đặc ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Qu xác định chị và Anh Nh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này Chị Qu và Anh Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị Qu và Anh Nh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình Chị Phạm Thị Qu phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Phạm Thị Qu được ly hôn với Anh Trương Thanh Nh.

[2] Về con chung: Giao cháu Trương Bảo Qu, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000 cho anh Trương Thanh Nh tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Qu không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Qu xác định chị và Anh Nh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị Qu và Anh Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị Qu và Anh Nh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Qu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003690 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Phạm Thị Qu đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Thanh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết